

Thứ hai ngày 02 tháng 10 năm 2006

Đạo đức
TỰ LÀM LẤY VIỆC CỦA MÌNH

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức: Học sinh hiểu:

- Thế nào là tự làm lấy việc của mình.
- Ích lợi của việc tự làm lấy việc của mình.
- Tùy theo độ tuổi, trẻ em có quyền được quyết định và thực hiện công việc của mình.

2. Kỹ Năng: Học sinh biết tự làm lấy công việc của mình trong học tập, lao động, sinh hoạt ở nhà, ở trường. . .

3. Thái độ: Học sinh có thái độ tự giác, chăm chỉ thực hiện công việc của mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Vở bài tập đạo đức.
- Tranh minh họa tình huống hoạt động 1.
- Phiếu thảo luận nhóm hoạt động 2.

III. HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP:

- A. Ổn định tổ chức : 1ph
- B.

TG	HĐ	GIÁO VIÊN	HỌC SINH
3ph	1. <u>BÀI CŨ</u>:	- Em có thực hiện được điều đã hứa không ? vì sao? - Em cảm thấy thế nào khi thực hiện được hoặc không thực hiện được điều đã hứa? - GV nhận xét, đánh giá.	- Hai em trả lời 2 câu hỏi, lớp theo dõi, nhận xét,
32ph	2. <u>BÀI MỚI</u> HĐ1: Xử lý tình huống. MT: HS biết được một biểu hiện cụ thể của việc tự làm lấy việc của mình. HĐ2: Thảo luận nhóm. MT: HS hiểu NTN là tự làm lấy việc của	+ Giới thiệu bài, ghi đầu bài. Bài tập 1: (SGK). Yêu cầu HS đọc BT. - Yêu cầu HS thảo luận, phân tích và lựa chọn cách ứng xử đúng. - Mời 1 số cặp ứng xử tình huống. - Nhận xét, kết luận... Bài tập 2: (SGK). Cho HS đọc yêu cầu của BT. - Phát phiếu yêu cầu HS thảo luận. - Quan sát HS thảo luận. - Yêu cầu đại diện nhóm trình bày.	- Nhắc lại. - 1 em đọc. - Nhóm 2 em tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm đưa ra cách giải quyết tình huống của nhóm mình. - Cả lớp nhận xét cách giải quyết của mỗi nhóm. - 1 em đọc. - Nhóm 4 em nhận phiếu thảo luận.

	<p>mình và tại sao cần phải làm lấy việc của mình.</p> <p><u>HĐ3</u>: Xử lý tình huống. <u>MT</u>: HS có kỹ năng giải quyết tình huống liên quan đến việc tự làm lấy việc của mình.</p> <p><u>3. Củng cố, dẫn dò</u></p>	<p>- Nhận xét. + Thế nào là tự làm lấy việc của mình?</p> <p>+ Tự làm lấy việc của mình sẽ giúp em điều gì?</p> <p>- GV rút ra kết luận... <u>Bài tập 3</u>: (SGK). Cho HS đọc BT.</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. - GV nêu miệng cho HS xử lí tình huống trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, kết luận...</p>	<p>- Cử đại diện nhóm trình bày.</p> <p>+ Là luôn cố gắng để làm lấy các công việc của bản thân mà không phải nhờ vả hay trông chờ, dựa dẫm vào người khác. + Tự làm lấy việc của mình sẽ giúp bản thân mỗi chúng ta tiến bộ, không làm phiền người khác.</p> <p>- 1 em đọc. - Nhóm 2 em thảo luận.</p> <p>- Xung phong xử lí tình huống.</p>
3ph		<p>- Em đã tự làm những việc gì? - Em cảm thấy như thế nào sau khi hoàn thành công việc đó? - Về nhà học bài thực hành tốt bài học. - GV nhận xét tiết học.</p>	

**Tiết 4-5 : TẬP ĐỌC KỂ CHUYỆN
 NGƯỜI LÍNH DŨNG CẢM**

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

A. Tập Đọc.

1. Rèn kỹ năng đọc thành tiếng:

- Đọc trôi chảy toàn bài . Đọc đúng các từ: loạt đạn, hạ lệnh, nứa tép, leo lên.
- Biết đọc phân biệt lời dẫn chuyện và lời các nhân vật.

2. Rèn kỹ năng đọc hiểu:

- Hiểu các từ ngữ được chú giải trong SGK.
- Hiểu cốt truyện và điều câu chuyện muốn nói với em: Khi mắc lỗi phải dám nhận lỗi và sửa lỗi. Người dám nhận lỗi và sửa lỗi là người dũng cảm.

B. Kể Chuyện

1. Rèn kỹ năng nói :

- Dựa vào trí nhớ và các tranh minh họa trong SGK kể lại được câu chuyện.

2. Rèn kỹ năng nghe :

- Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể chuyện.
- Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn; kể tiếp được lời kể của bạn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh họa trong SGK

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. Ôn định tổ chức: 1ph

B.

TẬP ĐỌC

TG	HD	GIÁO VIÊN	HỌC SINH
3ph	1. <u>BÀI CŨ:</u>	-2 HS đọc bài <i>Ông ngoại</i> và trả lời câu hỏi 2 và 3 trong bài.	- Hai em lên bảng đọc bài và TLCH, lớp theo dõi, nhận xét.
	2. <u>BÀI MỚI</u>	-GV nhận xét, cho điểm. + Giới thiệu bài, ghi đầu bài.	- Nhắc lại.
20ph	Luyện đọc.	-GV đọc toàn bài, HD cách đọc - GV hướng dẫn HS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ + Đọc từng câu + Đọc từng đoạn trước lớp -GV nhắc nhở các em nghỉ hơi đúng, đọc đoạn văn với giọng thích hợp. +Đọc từng đoạn trong nhóm -GV theo dõi , hướng dẫn các nhóm đọc đúng. +Thi đọc giữa các nhóm	-HS kết hợp đọc thầm -HS nối tiếp nhau đọc từng câu. -HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn . - HS đọc các từ chú giải trong bài -Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm đọc từng đoạn - Cá nhân các nhóm thi đọc với nhau
15ph	Hướng dẫn tìm hiểu bài.	* Yêu cầu HS đọc thầm từng đoạn, cả bài để tìm hiểu bài.	- Đọc thầm, trả lời câu hỏi. - Các bạn nhỏ chơi trò chơi

7ph	<p>Luyện đọc lại.</p>	<p>1. Các bạn nhỏ trong truyện chơi trò chơi gì? Ở đâu? 2. Vì sao chú lính nhỏ quyết định chui qua lỗ hổng dưới chân tường? 3. Việc leo rào của các bạn khác đã gây hậu quả gì? 4. Ai là người lính dũng cảm trong truyện này? Vì sao?</p> <p>-GV yêu cầu HS đọc truyện theo vai -GV nhận xét, tuyên dương những nhóm đọc tốt nhất.</p>	<p>đánh trận giả, ở vườn trường. - Chú lính sợ làm đổ hàng rào vườn trường. - Hàng rào đổ, tướng sĩ ngã đè lên luống hoa mười giờ, hàng rào đè lên chú lính nhỏ. - Chú lính đã chui qua lỗ hổng dưới chân hàng rào lại là người lính dũng cảm vì dám nhận lỗi và sửa lỗi. - HS mỗi nhóm tự phân vai : người dẫn chuyện, viên tướng, chú lính nhỏ, thầy giáo.</p>
-----	-----------------------	---	--

KỂ CHUYỆN

5ph 20ph	<p>1. Nêu nhiệm vụ. 2. Hướng dẫn HS kể chuyện theo tranh.</p>	<p>-Dựa vào trí nhớ và 4 tranh minh hoạ 4 đoạn của câu chuyện trong SGK, tập kể lại câu chuyện Người lính dũng cảm. + GV yêu cầu HS quan sát tranh. - GV mời 4 HS kể 4 đoạn của câu chuyện, nếu HS còn lúng túng GV có thể gợi ý như sau: Tranh 1: Viên tướng ra lệnh như thế nào? Chú lính nhỏ có thái độ ra sao? Tranh 2: Cả tốp vượt rào bằng cách nào? Chú lính nhỏ vượt rào bằng cách nào? Kết quả ra sao? Tranh 3: Thầy giáo nói gì với HS? Thầy mong điều gì ở các bạn? Tranh 4: Viên tướng ra lệnh thế nào? Chú lính nhỏ phản ứng ra sao? Câu chuyện kết thúc như thế nào? - GV theo dõi, tuyên dương những HS kể tốt.</p>	<p>- HS nghe yêu cầu. - HS quan sát tranh - 4 HS kể lại 4 đoạn của câu chuyện. - Sau mỗi lần HS kể, cả lớp bình chọn những HS kể chuyện hay nhất, hấp dẫn nhất, sinh động nhất. -1-> 2 HS kể lại toàn bộ câu chuyện.</p>
3ph		<p>- Câu chuyện trên giúp em hiểu gì? -GV yêu cầu HS tập kể lại câu chuyện vừa học cho bạn bè và</p>	

<u>3. CÙNG CỔ, DẠN DÒ</u>	người thân ở nhà; -GV nhận xét tiết học.
--	---

TUẦN 5:

Thứ hai ngày 6 tháng 10 năm 2014

Tiết 2: TOÁN

NHÂN SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (có nhớ)

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức: Giúp học sinh:

- Biết thực hành nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ).

Group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhocvathcs/>

- Củng cố về giải toán và tìm số bị chia chưa biết.
- 2. Rèn kỹ năng tính cho học sinh.
- 3. Giáo dục học sinh yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

Phân màu, bảng phụ.

III. HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP:

A. Ôn định tổ chức: 1ph

B.

TG	HĐ	Giáo viên	Học sinh
3ph	1. BÀI CŨ:	- Gọi 2 HS lên bảng. + Đặt tính rồi tính: 48×2 36×3 + Tìm X $x : 4 = 12 ;$ $x : 2 = 24$	- HS 1 - HS 2
15ph	2. BÀI MỚI Hướng dẫn thực hiện phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ).	-> Nhận xét, ghi điểm. + Giới thiệu bài, ghi đầu bài. a) Viết lên bảng phép nhân $26 \times 3 = ?$ - Yêu cầu HS đặt tính theo cột dọc. - Khi thực hiện phép nhân này ta phải thực hiện tính từ đâu? - GV hướng dẫn HS tính theo từng bước như phần bài học trong SGK.	- Nhắc lại. - HS đọc phép nhân. - 1 HS lên bảng đặt tính, cả lớp đặt tính ra giấy nháp. $\begin{array}{r} 26 \\ \times 3 \\ \hline \end{array}$ - Ta bắt đầu tính từ hàng đơn vị sau đó mới tính tới hàng chục. $26 * 3$ nhân 6 bằng 18, viết 8 nhớ 1. $78 * 3$ nhân 2 bằng 6, 6 thêm 1 bằng 7, viết 7. * Vậy 26 nhân 3 bằng 78.
20ph	Luyện tập, thực hành: Bài 1: Tính	b) <u>Phép nhân 54×6</u> - Tiến hành tương tự như phép nhân: $26 \times 3 = 78.$ - Cho HS nêu yêu cầu của BT - Yêu cầu HS tự làm bài. -GV yêu cầu lần lượt từng HS đã lên bảng trình bày cách tính của một trong hai con tính mà mình đã thực hiện. - Chữa bài, nhận xét và cho điểm	- 1 em nêu. - 4 em lên bảng làm, cả lớp làm vào bảng con. $\begin{array}{r} 47 \\ \times 2 \\ \hline 94 \end{array} \quad \begin{array}{r} 25 \\ \times 3 \\ \hline 75 \end{array} \quad \begin{array}{r} 16 \\ \times 6 \\ \hline 96 \end{array} \quad \begin{array}{r} 18 \\ \times 4 \\ \hline 72 \end{array}$ - HS trình bày cách tính của mình. -1 HS đọc đề - Có hai tấm vải.

I. MỤC TIÊU :

*Giúp học sinh:

- Củng cố cách thực hiện phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ).
- Ôn tập về thời gian (xem đồng hồ và số giờ trong mỗi ngày).
- Giáo dục học sinh yêu thích môn học

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

Mô hình đồng hồ.

III. HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP:

TG	HD	Giáo viên	Học sinh
	<p>1. BÀI CŨ: (4-5')</p> <p>2. BÀI MỚI (30-31')</p> <p>Luyện tập: <u>Bài 1:</u> Tính.</p> <p><u>Bài 2:</u> Đặt tính rồi tính.</p> <p><u>Bài 3:</u> Giải toán.</p>	<p>- Gọi 2 HS lên bảng. + Đặt tính và tính: 47×2; 82×5 + Nêu cách tìm số bị chia chưa biết trong phép chia, vận dụng : $x : 4 = 28$ -> Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>+ Giới thiệu bài, ghi đầu bài. - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? - Yêu cầu HS tự làm bài.</p> <p>- Yêu cầu HS nêu cách thực hiện một trong hai phép tính của mình. - Chữa bài, nhận xét và cho điểm HS.</p> <p>+ Gọi HS nêu yêu cầu của bài. - Khi đặt tính cần chú ý điều gì? - Thực hiện tính từ đâu?</p> <p>- Yêu cầu HS cả lớp làm bài. - Chữa bài, nhận xét và cho điểm HS.</p> <p>+ Gọi HS đọc đề của bài. - HD phân tích đề toán. - Bài toán cho biết gì? Hỏi gì? - Yêu cầu HS suy nghĩ và tự làm bài.</p>	<p>- HS 1</p> <p>- HS 2</p> <p>- Nhắc lại. - Bài tập yêu cầu chúng ta tính. - Lần lượt mỗi em lên bảng thực hiện 1 phép tính, lớp làm bảng con.</p> $\begin{array}{r} 49 \quad 27 \quad 57 \quad 18 \quad 64 \\ \times 2 \quad \times 4 \quad \times 6 \quad \times 5 \quad \times 3 \\ \hline 98 \quad 108 \quad 342 \quad 90 \quad 192 \end{array}$ <p>- HS nêu cách thực hiện phép tính của mình.</p> <p>- Đặt tính rồi tính. - Cần chú ý đặt tính sao cho đơn vị thẳng hàng đơn vị, chục thẳng hàng chục, ... - Thực hiện tính từ hàng đơn vị, sau đó đến hàng chục. - 3 em lên bảng làm, cả lớp làm vào bảng con.</p> $\begin{array}{r} 38 \quad 84 \quad 27 \quad \dots\dots \\ \times 2 \quad \times 3 \quad \times 6 \\ \hline 76 \quad 252 \quad 162 \end{array}$ <p>- 1 em đọc. - HS trả lời. - 1 em lên bảng làm, cả lớp</p>

		<p>- Yêu cầu HS nhận xét bài của bạn trên bảng.</p> <p>- Chữa bài, nhận xét và cho điểm HS.</p> <p>+ GV đọc từng giờ, sau đó yêu cầu HS sử dụng mặt đồng hồ của mình để quay kim đến đúng giờ đó.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>+ Yêu cầu HS dùng bút chì nối kết quả bằng nhau.</p> <p>- Quan sát, nhận xét.</p>	<p>làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Số giờ của 6 ngày là: $24 \times 6 = 144$ (giờ) <u>Đáp số</u> 144 giờ.</p> <p>- Nhận xét bài bạn làm đúng / sai.</p> <p>- HS sử dụng mặt đồng hồ của mình để quay theo đúng giờ GV đọc.</p> <p>- Thực hiện theo yêu cầu của GV.</p>
	<p><u>Bài 4:</u> Xem giờ.</p> <p><u>Bài 5:</u> Hai phép nhân nào có kết quả bằng nhau.</p> <p><u>3. Củng cố</u> <u>DẶN DÒ:</u> (3-4')</p>	<p>- Khi đặt tính em cần chú ý điều gì? Và thực hiện tính từ đâu?</p> <p>- Xem trước bài bảng chia 6.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	

Tiết : 3 TỰ NHIÊN XÃ HỘI
Bài 9: PHÒNG BỆNH TIM MẠCH

I. MỤC TIÊU :

Sau bài học học sinh biết:

- Kể được tên một số bệnh về tim mạch.
- Nêu được sự nguy hiểm và nguyên nhân gây ra bệnh thấp tim ở trẻ em.
- Kể ra một số cách đề phòng bệnh thấp tim.
- Có ý thức đề phòng bệnh thấp tim.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

Các hình trong SGK trang 20, 21.

III. HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP:

	HD	GIÁO VIÊN	HỌC SINH
1.	<u>BÀI CU: Ồ</u>	- Tim của chúng ta làm việc như	